

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A15
KHỐI D (TOÁN - VĂN - ANH)

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	DANH HIỆU	HL	HK	TVA	LỚP CŨ
01	12A15	A15-01	Đinh Ngô Xuân An	8.40	HSTT	Khá	Tốt	22.9	B15-01
02	12A15	A15-02	Nguyễn Thị Tú Anh	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	25.2	B15-02
03	12A15	A15-03	Võ Nguyễn Lan Anh	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	25	B01-03
04	12A15	A15-04	Trương Ngọc Ánh	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	23.6	B06-01
05	12A15	A15-05	Nguyễn Phúc Bảo	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	23.6	B15-06
06	12A15	A15-06	Trần Huỳnh Bảo Bảo	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	22.9	B08-06
07	12A15	A15-07	Trương Trần Bảo Châu	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	24.1	B08-08
08	12A15	A15-08	Lương Nguyễn Ngọc Diệu	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	23.4	B15-08
09	12A15	A15-09	Ma Huỳnh Khánh Hà	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	24.8	B08-11
10	12A15	A15-10	Lê Thị Hải Hà	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	24.3	B15-11
11	12A15	A15-11	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	25.6	B15-12
12	12A15	A15-12	Nguyễn Thị Thúy Hằng	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	25.3	B02-13
13	12A15	A15-13	Nguyễn Ngọc Mỹ Khanh	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	22.9	B15-14
14	12A15	A15-14	Trần Lâm Gia Khánh	9.10	HSG	Giỏi	Tốt	25.3	B02-20
15	12A15	A15-15	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	23.2	B15-16
16	12A15	A15-16	Nguyễn Thị Yến Linh	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	23.7	B15-19
17	12A15	A15-17	Bùi Mỹ Khánh Linh	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	23.4	B07-13
18	12A15	A15-18	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	23	B10-10
19	12A15	A15-19	Nguyễn Thị Khánh Ly	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	23.9	B08-17
20	12A15	A15-20	Bạch Nhật Minh	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	25	B15-20
21	12A15	A15-21	Đinh Phạm Thuỳ My	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	23.8	B15-21
22	12A15	A15-22	Lý Gia Nghi	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	23.7	B15-24
23	12A15	A15-23	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	8.20	HSG	Giỏi	Tốt	23.7	B15-26
24	12A15	A15-24	Lâm Uyên Nhi	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	23.3	B15-27
25	12A15	A15-25	Nguyễn Thuận Như	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	23.4	B15-28
26	12A15	A15-26	Bùi Nguyễn Như Quyền	8.00	HSG	Giỏi	Tốt	23.1	B10-29
27	12A15	A15-27	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	9.20	HSG	Giỏi	Tốt	26.2	B15-33
28	12A15	A15-28	Huỳnh Mai Quỳnh	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	23.7	B15-32
29	12A15	A15-29	Nguyễn Thị Như Quỳnh	8.20	HSTT	Khá	Tốt	23.1	B04-30
30	12A15	A15-30	Nguyễn Văn Tài	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	23.5	B15-34
31	12A15	A15-31	Nguyễn Phương Thảo	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	23.9	B15-36
32	12A15	A15-32	Nguyễn Diệu Thư	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	25.6	B14-40
33	12A15	A15-33	Nguyễn Minh Thư	7.90	HSTT	Khá	Tốt	23.8	B15-41
34	12A15	A15-34	Phạm Vũ Anh Thư	8.30	HSTT	Khá	Tốt	23.2	B02-41
35	12A15	A15-35	Nguyễn Hoàng Anh Thư	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	23	B15-40
36	12A15	A15-36	Hồ Thị Thủy Tiên	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	24.2	B13-31
37	12A15	A15-37	Phạm Ngọc Kim Trang	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	24	B03-39
38	12A15	A15-38	Võ Ngọc Phương Trinh	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	25.5	B06-41
39	12A15	A15-39	Lưu Thanh Trúc	7.80	HSTT	Khá	Tốt	23.5	B15-43
40	12A15	A15-40	Nguyễn Thị Thanh Trúc	8.20	HSG	Giỏi	Tốt	23.3	B14-42
41	12A15	A15-41	Nguyễn Hoàng Phương Tuấn	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	24.3	B14-45
42	12A15	A15-42	Trần Phương Uyên	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	24.9	B15-46
43	12A15	A15-43	Đỗ Khánh Vân	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	24.8	B10-43
44	12A15	A15-44	Nguyễn Đan Vy	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	24	B14-47
45	12A15	A15-45	Nguyễn Nhật Vy	8.20	HSG	Giỏi	Tốt	22.9	B07-44